TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 10 – CẦN THƠ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2026/DS-ST
Ngày: 29/7/2026
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhẫn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Trường Sơn.

Bà Tăng Thị Bạch Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Hồng Trang, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ.

Ngày 29 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 241/2026/TLST-DS, ngày 28 tháng 4 năm 2026, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 389/2026/QĐXXST-DS ngày 25/6/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 290/2026/QĐST-DS ngày 13/7/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Anh Thư, sinh năm 1991. Địa chỉ: E6/117 ấp 10, xã Tân Nhựt, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

- Bị đơn: Ông Ung Chí Tâm, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp Hòa Lợi, xã An Lạc Thôn, Thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/4/2026, nguyên đơn bà Trần Anh Thư trình bày:

Vào ngày 12/3/2024, ông Ung Chí Tâm có vay của bà Trần Anh Thư số tiền 100.000.0000đ (một trăm triệu đồng), có thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,thửa đất số 98 tờ bản đồ số 41 ,diện tích 5986,6 m^2 địa chỉ:Ấp Hòa Lợi xã Xuân Hòa huyện Kế Sách tỉnh Sóc Trăng nay là ấp Hoà Lợi, xã An Lạc Thôn, thành phố Cần Thơ để bà Thư giữ để đảm bảo việc hoàn trả tiền. Đến ngày 11/3/2025 hai bên thống nhất về số tiền nợ là ông Tâm còn nợ bà Thư 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng), bà Thư cho ông Tâm mượn lại giấy chứng nhận quyền sử dụng trên để làm thủ tục thừa kế sang tên ông Tâm (vì vợ ông Tâm cùng đứng tên trên thửa đất đã chết), ông Tâm cam kết sẽ trả bà Thư số tiền 80 triệu còn nợ trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày 11/3/2025. Đến nay đã hơn 1 năm nhưng ông Tâm vẫn không thanh toán tiền cho bà Thư theo thỏa thuận.

Nay bà Trần Anh Thư yêu cầu Toà án giải quyết các vấn đề sau: Buộc ông Ung Chí Tâm hoàn trả bà Trần Anh Thư số tiền vay là 80.000.000 (Tám mươi triệu đồng). Yêu cầu ông Ung Chí Tâm trả cho bà Trần Anh Thư số tiền chậm trả theo quy định của pháp luật là 10%/năm x 80.000.000 đồng tính từ ngày 11/5/2025 cho đến khi ông Ung Chí Tâm hoàn trả số tiền cho bà Trần Anh Thư là khoảng 8.000.000 đồng.

Đối với bị đơn Ông Ung Chí Tâm, Tòa án khu vực 10-Cần Thơ, đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, thông báo về tham gia phiên hợp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và đến giai đoạn xét xử. Nhưng ông Tâm vẫn vắng mặt không có lý do, không có văn bản hay ý kiến gì gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Anh Thư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Tại phiên Tòa, bà Trần Anh Thư thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu tính lãi suất 10/%/năm tính từ ngày 11/5/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 29/7/2026. Xét thấy, yêu cầu thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Bị đơn ông Ung Chí Tâm đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng đều vắng mặt đến lần thứ hai mà không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Tâm.

[3] Bà Trần Anh Thư và ông Ung Chí Tâm ký kết hợp đồng vay tài sản, do phía bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn, từ đó phát sinh tranh chấp, bị đơn cư trú tại ấp Hòa Lợi, xã An Lạc Thôn, thành phố Cần Thơ, Tòa án nhân dân khu vực 10 – Cần Thơ, giải quyết vụ án về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung và yêu cầu của nguyên đơn: Vào ngày 12/3/2024, ông Ung Chí Tâm có lập hợp đồng vay tiền của bà Trần Anh Thư số tiền 100.000.0000đ (một trăm triệu đồng), có thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,thửa đất số 98 tờ bản đồ số 41 ,diện tích 5986,6 m^2 địa chỉ:Ấp Hòa Lợi xã Xuân Hòa huyện Kế Sách tỉnh Sóc Trăng nay là ấp Hoà Lợi, xã An Lạc Thôn, thành phố Cần Thơ để bà Thư giữ để đảm bảo việc hoàn trả tiền, sau đó, bà Thư có cho ông Tâm mượn lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên để làm thủ tục thừa kế sang tên ông Tâm (vì vợ ông Tâm cùng đứng tên trên thửa đất đã chết). Đến ngày 11/3/2025, hai bên thống nhất lập tờ hợp đồng vay tiền để kết toán về số tiền nợ là ông Tâm còn nợ là 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng). Đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét thấy, Khi tham gia giao dịch các bên đều có năng lực hành vi, tự nguyện giao kết, thỏa thuận với nhau, giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, như vậy, việc giao kết hợp đồng vay tài sản giữa bà Thư và ông Tâm là có căn cứ. Trong quá trình hòa giải đến giai đoạn xét xử, thì ông Tâm đều vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Thư. Tuy nhiên, khi vay tài sản của nguyên đơn, ông Tâm là người có lỗi, vì không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn theo thỏa thuận. Vì vậy, yêu cầu của bà Thư được Hội đồng xét xử chấp nhân, cần buộc ông Ung Chí Tâm phải có trách nhiệm trả cho bà Trần Anh Thư tổng số tiền vay và lãi từ ngày 11/5/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/7/2026. Cụ thể: 80.000.000 đồng x 14 tháng 18 ngày x 10% = 9.600.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 89.600.000 đồng, là có căn cứ phù hợp theo quy định Điều 280, Điều 351, Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Về án phí: Ông Ung Chí Tâm phải chịu án phí là 4.480.000 đồng *(Bốn triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng)* theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Thư không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 91; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 244, Điều 271; khoản 1 Điều 273; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 280; của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Anh Thư. Buộc bị đơn ông Ung Chí Tâm có nghĩa vụ trả cho bà Trần Anh Thư số tiền vay và lãi từ ngày 11/5/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/7/2026. Cụ thể: 80.000.000 đồng x 14 tháng 18 ngày x 10% = 9.600.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 89.600.000 đồng

2/. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3/. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Ung Chí Tâm phải chịu án phí là 4.480.000 đồng *(Bốn triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng).*

Bà Trần Anh Thư được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.200.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0007952, ngày 23/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

5/. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

6/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 10 – Cần Thơ;
- Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Nhẫn